TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2018
V/v: xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Phương Lâm;

2. Ông Lâm Ngọc Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng không tham gia phiên toà.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Minh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xóm N Nh, xã DC, huyện H A, tỉnh CB.

Nơi làm việc: Trường tiểu học V Q, huyện B L, tỉnh CB.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 13, ngõ 378, đường V H đoạn 2, khu Ng Th, thành phố Đ Tr, Đ L, TQ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị Minh T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau ngày 13/10/2006. Hôn nhân có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N H, huyện H A, tỉnh CB. Thời gian chung sống hạnh phúc được 05 năm, có 01con chung tên là Nguyễn Hà L, sinh năm 2010. Từ đầu năm 2012, anh H đánh đập, đuổi chị và con ra khỏi nhà. Lý do xảy ra mâu thuẫn là con nhỏ, cuộc sống khó khăn vất vả, anh H không có công ăn việc làm suốt ngày ở nhà không chịu đi làm thêm việc gì nên mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, đến khi chị nói thì anh H lại chửi và đập phá đồ đạc trong nhà. Chị và anh H đã sống ly thân được 4 năm, không còn quan tâm đến nhau nữa nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Chị T cũng yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh H vì hiện nay anh H đang xuất khẩu lao động tại Đ L không thể tham gia tố tụng tại tòa án, anh H cũng đã có văn bản nhất trí ly hôn ngày 19/7/2017 và xin vắng mặt tại Tòa.

Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu Linh vì hiện nay anh H không ở Việt Nam nhưng sau này nếu chị không đủ điều kiện cấp dưỡng thì anh H phải thực hiện việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Theo các đơn trình bày ngày 19/7/2017 và ngày 30/11/2017 của anh H gửi từ Đài Loan về cho chị T để nộp cho tòa án, anh Nguyễn Xuân H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Nhất trí ly hôn với chị Hà Thị Minh T.

Về con chung và tài sản chung của vợ chồng: Anh và chị T tự thỏa thuận. Yêu cầu Tòa án giải quyết mọi quyền lợi nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Lý do anh xin xét xử vắng mặt là hiện nay anh đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên không thể về trực tiếp làm thủ tục ly hôn với chị T và có văn bản đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt. Mọi quyền lợi, nghĩa vụ xem xét theo quy định pháp luật.

Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân H hiện nay đang lao động tại Đài Loan và có đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, xét thấy việc anh H vắng mặt nhưng đã có đơn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị T, việc anh xin vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của anh nên tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân H.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị Minh T và anh Nguyễn Xuân H kết hôn ngày 13/01/2006. Hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N H, huyện H A, tỉnh C B, là hôn nhân được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do khó khăn, vất vả, mưu sinh cuộc sống. Từ năm 2014, anh H và chị T đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H cũng nhất trí. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do điều kiện công việc nay anh H đã đi lao động tại Đ B, khả năng hàn gắn tình cảm. khắc phục mâu thuẫn là không có nên việc anh chị nhất trí ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; sự thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị T tự thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi con chung. Cháu Linh cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy: chị T là giáo viên tiểu học, có thu nhập và nơi ở ổn định. Tính chất công việc của chị T thuận lợi cho việc chăm sóc, giáo dục con. Anh H hiện nay đang xuất khẩu lao động tại Đ L không có điều kiện chăm sóc giáo dục con chung, cháu Nguyễn Hà L ở với mẹ là đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống và tinh thần, sự phát triển về mọi mặt của cháu nên sự thỏa thuận giữa anh H, chị T và ý kiến của con chung là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu Linh và trong đơn xin vắng mặt anh H cũng đề nghị giải quyết quyền, nghĩa vụ theo pháp luật. Xét thấy, hiện tại anh H ở xa chị

T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nhưng sau này nếu chị T không đủ điều kiện cấp dưỡng cần yêu cầu anh H cấp dưỡng hoặc anh H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì quyền lợi của anh, chị và cháu Linh được thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 68, Điều 83, Điều 84 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần ghi nhận trong quyết định của bản án.

[4] Sau khi ly hôn, chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh H không yên cầu Tòa án giải quyết, cần ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Minh T và anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị T: Chị Hà Thị Minh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Hà L (giới tính: nữ), sinh ngày 26 tháng 01 năm 2010 đến tuổi trưởng thành.

Về thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H có quyền khởi kiện vụ án khác để giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Minh T phải chịu án phí xin ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số AB/2012/00813 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Nay chị T còn phải nộp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Hà Thị Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- CTHADS tỉnh;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp